

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 04 - 8 - 2022

V/v: Tranh chấp về ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đồng Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trọng Di.
2. Ông Lê Hưng Quang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Văn Hồng Lễ, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Lâm Đa Cha, Kiểm sát viên.

Ngày 04/8/2022, tại Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 207/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2022 về việc “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Hương V, sinh năm 1987. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố a, thị trấn L, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

2. Bị đơn: Ông Trương Vĩnh T, sinh năm 1983. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố a, thị trấn L, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai của đương sự, nguyên đơn trình bày: Bà Trần Thị Hương V và ông Trương Vĩnh T tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hảo, huyện Tuy Phong theo Giấy chứng nhận kết hôn số 53 quyển số 01 ngày 12/9/2008. Thời gian đầu vợ chồng còn hạnh phúc nhưng từ tháng 06/2021 do bất đồng quan điểm sống và tiền bạc nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, xúc phạm lẫn nhau, dẫn đến bà V và ông T không còn chung sống như vợ chồng từ tháng 8/2021 đến nay và cũng không còn quan tâm đến nhau nữa. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

+ Về hôn nhân: Bà Trần Thị Hương V ly hôn ông Trương Vĩnh T.

+ Về con chung: Quá trình chung sống, bà V và ông T có 03 con chung là Trương Vĩnh Hoàng Y sinh ngày 06/6/2010, Trương Vĩnh P sinh ngày 29/8/2016, Trương Vĩnh D sinh ngày 22/8/2019, hiện nay bà V đang trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung, nay bà V yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung, không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong suốt quá trình tố tụng, bị đơn không có mặt tại tòa để trình bày ý kiến.

Ngày 26/4/2022, Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong đã tiến hành xác minh tại khu phố 1, thị trấn L, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận, kết quả như sau: Ông Trương Vĩnh T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu phố 1, thị trấn L, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận. Về tình trạng hôn nhân thì ông T và bà V thường xuyên cãi nhau trong vấn đề tiền bạc, mỗi lần cãi nhau là xúc phạm nhau, ông T đã bỏ đi khỏi địa phương khoảng 01 năm nay. Về con chung: Bà V và ông T có 03 con chung là Trương Vĩnh Hoàng Y, Trương Vĩnh P, Trương Vĩnh D, hiện nay bà V đang trực tiếp nuôi dưỡng.

Do không thể tổng đạt trực tiếp văn bản tố tụng cho bị đơn nên Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vụ án không tiến hành hòa giải được do bị đơn không có mặt tại Tòa án.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong:

Về việc tuân theo pháp luật, thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký tiến hành tố tụng đúng quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Về con chung: Có 03 con chung là Trương Vĩnh Hoàng Y sinh ngày 06/6/2010, Trương Vĩnh P sinh ngày 29/8/2016, Trương Vĩnh D sinh ngày 22/8/2019, đề nghị giao 03 con chung cho bà Trần Thị Hương V trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa cũng như căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Trần Thị Hương V khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Trương Vĩnh T và tranh chấp nuôi con chung do đó Tòa án thấy rằng đây là “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con” theo quy

định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại thị trấn L, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong.

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Hương V và ông Trương Vĩnh T tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hảo, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận nên hôn nhân hợp pháp. Theo lời trình bày của nguyên đơn và biên bản xác minh tại địa phương thì sau khi xảy ra mâu thuẫn vợ chồng, bà V và ông T không còn chung sống như vợ chồng từ tháng 8/2021 đến nay và cũng không còn quan tâm đến nhau nữa, nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà V yêu cầu ly hôn ông T. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông T đến giải quyết nhưng ông không chấp hành, điều này chứng tỏ ông T không có thiện chí và không có mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà V. Như vậy tình trạng hôn nhân của bà V và ông T đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, để đảm bảo quyền lợi của các đương sự và ổn định cuộc sống cho các bên, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[3] Về con chung: Bà V và ông T có 03 con chung là Trương Vĩnh Hoàng Y sinh ngày 06/6/2010, Trương Vĩnh P sinh ngày 29/8/2016, Trương Vĩnh D sinh ngày 22/8/2019, theo biên bản xác minh tại địa phương thì 03 con chung hiện nay bà V đang trực tiếp nuôi dưỡng. Bà V yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung, xét thấy yêu cầu của bà V là có cơ sở chấp nhận bởi lẽ từ khi không còn chung sống như vợ chồng thì bà V là người trực tiếp nuôi dưỡng các con chung, nên giao các con chung là Trương Vĩnh Hoàng Y, Trương Vĩnh P, Trương Vĩnh D cho bà V tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà Trần Thị Hương V phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273, điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho bà Trần Thị Hương V được ly hôn ông Trương Vĩnh T.

2. Về con chung: Giao 03 con chung là Trương Vĩnh Hoàng Y sinh ngày 06/6/2010, Trương Vĩnh P sinh ngày 29/8/2016, Trương Vĩnh D sinh ngày 22/8/2019 cho bà Trần Thị Hương V trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Trương Vĩnh T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Bà Trần Thị Hương V là nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003528 ngày 15/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong. Bà Trần Thị Hương V đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Tuy Phong;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- UBND xã Vĩnh Hảo, huyện Tuy Phong (CNKH số 53 quyền số 01 ngày 12/9/2008);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đồng Vũ